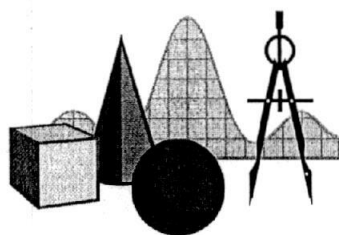


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : Năm 2020

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- ♦ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ♦ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ♦ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ♦ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ♦ Vốn đầu tư của Nhà nước : 12.000.000.000 đồng (40%)
- ♦ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ♦ Điện thoại: (++84-28) 39400945 Fax: (++84-28) 39401580
- ♦ Email: sfnetco @ sfn.vn
- ♦ Website: www.sfn.vn
- ♦ Tên viết tắt: SFN

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bì, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chỉ cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ ở miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Niêm yết:

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	SFN
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch:	3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá:	30.000.000.000 đồng Việt Nam.
Cổ phiếu quỹ hiện giữ (tính đến 31/12/2012) :	135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 10 : ngày 05 tháng 04 năm 2017

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chỉ cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

Báo cáo Hội đồng quản trị :

I. Thành phần hội đồng quản trị:

1. Ông Bùi Văn My - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

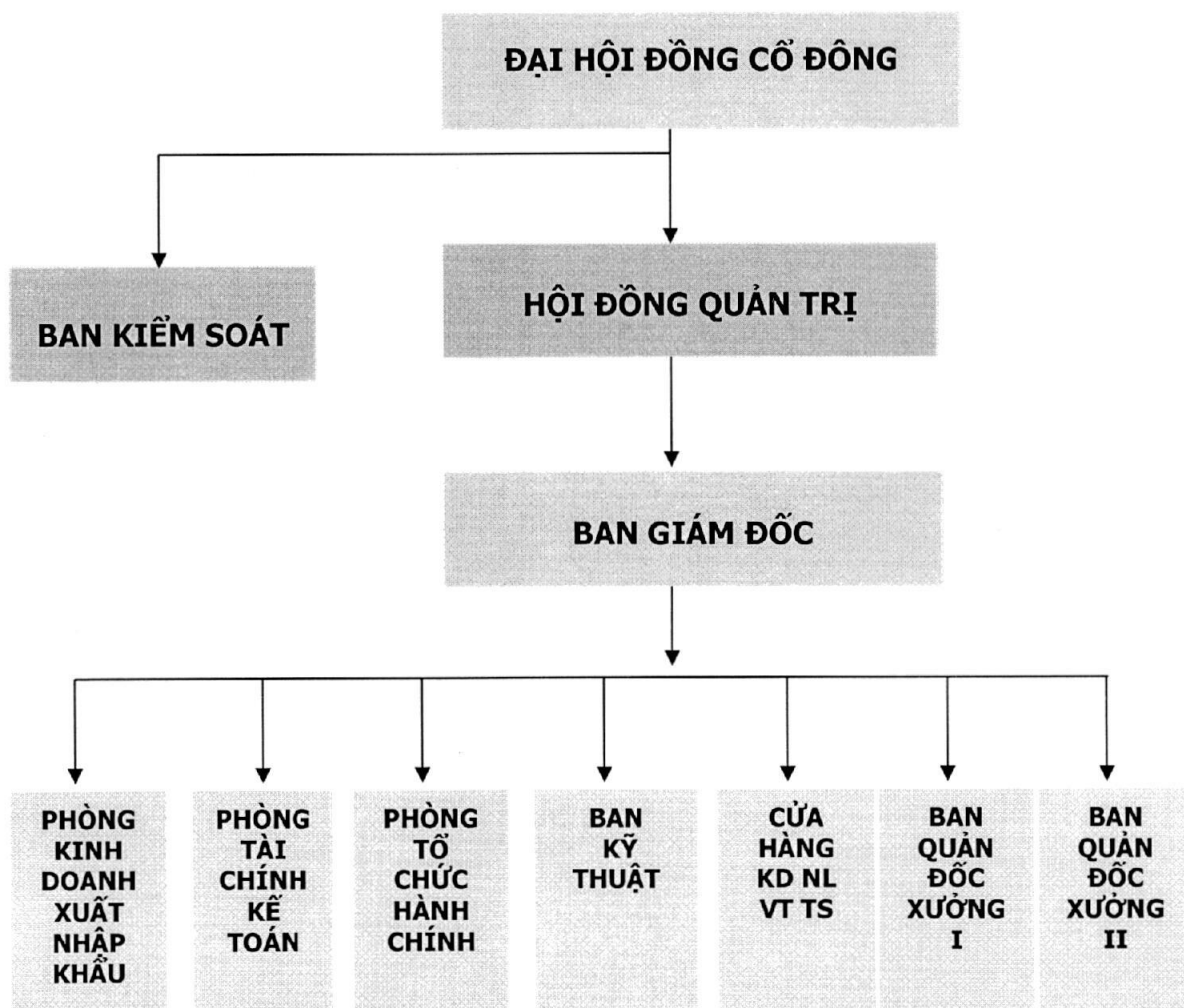
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

5. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,00% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Các công ty có liên quan (không có)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 01 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 03 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

1. Ông BÙI VĂN MY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Đại diện quản lý vốn Nhà nước tại công ty_40% vốn điều lệ.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 01/2006 đến 03/2009 : Chuyên viên Chi cục phát triển nông thôn TP.HCM
 - * Từ 04/2009 đến 12/2010 : Phó Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - * Từ 01/2011 đến 12/2014 : Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - * Từ 01/2015 đến 09/2016 : Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 10/2016 đến 08/2017 : Quyền Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 09/2017 đến 02/2020 : Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
 - * Từ 02/2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 1.200.000 cổ phần - Tỷ lệ : 40 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác :

* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,41%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà CAO THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát

Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan
 - * Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
 - * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
 - * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
 - * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
 - * Từ 2000 đến 05/2020 : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
 - * Từ 06/2020 đến nay: nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

5. Ông NGUYỄN BẮC HẢI

- Chức vụ hiện tại : Thành viên độc lập HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/3/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - * Từ 6/2016 đến 6/2019 : Trưởng phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
 - * Từ 06/2019 đến 02/2020 : Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
 - * Từ 02/2020 đến nay : Phó Giám đốc Nhân sự - Hành chính, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.00 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Ban Kiểm Soát Công ty: gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

1. Ông NGUYỄN VĂN KHAI

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân
 - * Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố
 - * Từ 2005 đến 10/2015: Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH MTV
 - * Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Bà PHẠM THỊ CÚC

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM
 - * Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM
 - * Từ 2015 đến nay : đã nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà LÂM XUÂN THANH

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 14/10/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

* Từ 1996 đến nay : Công tác tại Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.

Hiện là Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên

- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

DVT: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	So sánh			
			Kế hoạch 2020		Thực hiện 2019	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	156.610.618.804	159.065.000.000	98,46	150.867.548.197	103,81
Tổng chi phí	vnd	138.807.724.018	151.193.579.000	91,81	143.582.334.501	96,67
Lợi nhuận trước thuế	vnd	17.802.894.786	7.871.421.000	226,17	7.285.213.696	244,37
Lợi nhuận sau thuế	vnd	15.041.835.713	6.297.137.000	238,87	5.828.170.956	258,09
Nộp ngân sách	vnd	13.122.423.387	12.079.284.000	108,64	10.644.595.903	123,28

- Doanh thu năm 2020 là 156 tỷ đồng, đạt 98,46% kế hoạch. Doanh thu năm 2020 đạt 103,81% doanh thu cùng kỳ năm 2019.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2020 là 138,8 tỷ, đạt 91,81% so với kế hoạch và đạt 96,67% so với năm trước do chi phí giá nguyên liệu giảm, giá vốn của sản phẩm giảm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 17,8 tỷ đồng, đạt 226,17 % kế hoạch và đạt 244,37 % so với cùng kỳ năm 2019.
- Nộp Ngân sách năm 2020 đạt 13,1 tỷ đồng, tăng 23,28% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự :

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
 - * Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
(Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 08/05/2020)

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác :

- * Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
- * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
- * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
- * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
- * Từ 2000 đến 05/2020 : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- * Từ 06/2020 đến nay : nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Ông LÂM THỐNG NHỨT

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/12/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

* Từ 2001 đến 2005: Nhân viên thống kê phòng Quản đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

* Từ 2006 đến 2009 : Phó Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

* Từ 2010 đến 2/2020: Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

* Từ 3/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,133 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

* Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 10/2010 đến 3/2011 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 4/2011 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi của Ban Điều hành :

Công ty trả mức lương phù hợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Kế hoạch năm 2020 đầu tư trị giá 7.522.000.000 đồng.

Thực hiện năm 2020 đầu tư trị giá 438.653.000 đồng và đã đưa toàn bộ vào hoạt động năm 2020.

Các công ty con, công ty liên kết (không có).

4. Tình hình tài chính :

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2020

ĐVT; đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.773.138.823	153.426.350.525	101,76
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.773.138.823	153.426.350.525	101,76
4. Giá vốn hàng bán	131.515.833.456	126.077.230.909	95,86
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.257.305.367	27.349.119.616	142,02
6. Doanh thu hoạt động tài chính	94.409.374	468.872.717	496,64
7. Chi phí tài chính	673.532	7.641.466	1.134,54
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>0</i>		
8. Chi phí bán hàng	2.311.295.916	2.144.638.480	92,79
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.754.531.597	10.495.578.705	107,60
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	7.285.213.696	15.170.133.682	208,23
11. Thu nhập khác	0	2.715.395.562	
12. Chi phí khác		82.634.458	
13. Lợi nhuận khác	0	2.632.761.104	
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế	7.285.213.696	17.802.894.786	244,37
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.457.042.740	2.761.059.073	189,50
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.828.170.956	15.041.835.713	258,09
18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%		

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 quyết định.

Kết quả kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 đạt được như sau:

* Tổng Doanh thu năm 2020 đạt 156,6 tỷ tăng 3,81% so với cùng kỳ, giảm 1,54% so với kế hoạch năm 2020.

* Lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ năm 2019 tăng 144,37%, tăng 126,17% so với kế hoạch năm 2020.

* Cổ tức năm 2020 đã thực hiện 7%, kế hoạch cổ tức 14% do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 02 tháng 04 năm 2021 sẽ quyết định cổ tức năm 2020.

Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2020
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	13,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	11,87

Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	So sánh với năm 2019	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	11,60	4,83	240,17
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh Thu	%	9,80	3,87	253,23
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn	%	29,06	12,71	228,64
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn	%	24,55	10,17	241,4

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2020 là 11,60% và tăng 140,17% so với thực hiện năm 2019.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2020 là 24,55%, tăng 141,4% so với năm 2019.

5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 01/03/2021)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
----------------	----------	--------------------	---------

Tổng số cổ đông	326	3.000.000	100,00
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	268	1.103.377	36,79
Cá nhân nước ngoài	16	21.640	0,72
Tổ chức trong nước	8	257.123	8,57
Tổ chức nước ngoài	03	3.400	0,11
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 chịu ảnh hưởng lớn bởi những khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, trong đó chịu tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid 19 lây lan nhanh chóng đến hầu hết các nước trên thế giới.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường trong nước thể hiện ngày càng gay gắt hơn khốc liệt hơn.

Thời tiết thay đổi lớn và bất thường so với các năm trước, nắng nóng gay gắt, mưa bão nhiều và kéo dài đến hết các tháng cuối năm. Nhu cầu tiêu thụ chỉ lười trên thị trường tăng vào các tháng cuối năm 2020. Giá bán sản phẩm được giữ ổn định trong cả năm 2020.

Nguồn lao động thiếu hụt nghiêm trọng, khó khăn trong tuyển dụng, khan hiếm về số lượng tại trung tâm Thành phố, chi phí lao động tăng so với các năm trước.

Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2020 với trách nhiệm cao nhất, theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong Công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất, phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.

Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn, hiệu quả lợi nhuận trước thuế của cả năm 2020 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao.

2.Tình hình tài chính :

a.Tình hình tài sản :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	So sánh 2020/2019	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	45.096.249.753	58.332.230.985	13.235.981.232	29,35
I. Tiền và các khoản tương đương	17.777.608.041	28.121.591.665	10.343.983.624	58,19
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.034.890.057	10.191.164.855	3.156.274.798	44,87
1. Phải thu khách hàng	5.480.264.803	4.592.732.690	-887.532.113	-16,20
2. Trả trước cho khách hàng	1.310.717.030	4.111.795.750	2.801.078.720	213,71
3. Các khoản phải thu khác	243.908.224	1.486.636.415	1.242.728.191	509,51
4. Dự phòng các khoản khó đòi				
IV. Hàng tồn kho	19.638.186.919	19.890.259.856	252.072.937	1,28
1. Hàng tồn kho	19.638.186.919	19.890.259.856	252.072.937	1,28
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	645.564.736	129.214.609	-516.350.127	-79,98
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu				
3. Thuế GTGT được khấu trừ	645.564.736	129.214.609	-516.350.127	-79,98
4. Tài sản ngắn hạn khác				

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	12.214.564.413	7.846.023.044	-4.368.541.369	-35,77
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	12.174.564.413	7.803.963.882	-4.370.600.531	-35,90
1. Tài sản cố định hữu hình	12.174.564.413	7.731.047.215	-4.443.517.198	-36,50
- Nguyên giá	124.961.220.923	125.324.873.923	363.653.000	0,29
- Giá trị hao mòn lũy kế	(112.786.656.510)	(117.593.826.708)	4.807.170.198	4,26
2. Tài sản cố định vô hình		72.916.667	72.916.667	
- Nguyên giá		75.000.000	75.000.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.083.333)	2.083.333	
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	0	2.059.162	2.059.162	
V. Khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000		
VI. Tài sản dài hạn khác				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	57.310.814.166	66.178.254.029	8.867.439.863	15,47

Nhìn chung tình hình tài sản Công ty quản lý tốt hơn năm 2019, các chỉ tiêu về dòng tiền giảm và các khoản phải thu tăng do trích trừ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

Trong năm 2020 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để phục vụ cho sản xuất và quản lý với số tiền 438.653.000 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả :

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2020 là 4,91 tỷ đồng, tăng 146 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2019, tăng 3,06 %.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2020 là 0 đồng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2020 là 819 triệu đồng, tăng 584 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2019, tăng 249,38%.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2020 là 403 triệu đồng giảm 160 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2019.
- Phải trả công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2020 là 3.020 triệu đồng, giảm 543 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2019, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2020.
- Chi phí phải trả 86 triệu đồng gồm : tiền điện 86 triệu đồng.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2020 là 0 đồng.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	So sánh 2020/2019	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
A. NỢ PHẢI TRẢ	4.768.354.993	4.914.474.851	146.119.858	3,06
I. Nợ ngắn hạn	4.768.354.993	4.914.474.851	146.119.858	3,06
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán		20.000.915	20.000.915	
3. Người mua trả tiền trước	234.481.342	819.223.575	584.742.233	249,38
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	564.356.561	403.865.626	-160.490.935	-28,44
5. Phải trả công nhân viên	3.564.224.490	3.020.360.344	-543.864.146	-15,26
6. Chi phí phải trả	67.396.026	86.221.024	18.824.998	27,93
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	0	0		

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	So sánh 2020/2019	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	337.896.574	564.803.367	226.906.793	67,15
II. Nợ dài hạn	0	0		
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	52.542.459.173	61.263.779.178	8.721.320.005	16,60
I. Nguồn vốn, quỹ	52.542.459.173	61.263.779.178	8.721.320.005	16,60
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	57.310.814.166	66.178.254.029	8.867.439.863	15,47

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở Công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,... Vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thị trường tiêu thụ chỉ lưới các loại các sản phẩm khác còn rộng và trải dài từ Nam ra Bắc là điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt đặc biệt là những ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid 19, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tìm nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì được sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2020 sẽ là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường.. bên cạnh đó công ty cũng chịu tác động lớn do dịch Covid ngay từ đầu năm 2020, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ trên cả nước. Công ty thực hiện dân cách xã hội, giãn ca sản xuất.

Năm 2020 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Tập trung xây dựng kế hoạch di dời nhà máy, chủ động tìm kiếm mặt bằng phù hợp.

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao.

V.Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Ông Bùi Văn My – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,0% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2020 :

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Quang Tường Thụy	Chủ tịch HĐQT	2	100%	Không tiếp tục là thành viên HĐQT từ 06/2020
2	Ông Bùi Văn Mỹ	Chủ tịch HĐQT	6	100%	Chưa là thành viên HĐQT đến 06/2020
3	Ông Lê Hữu Phước	P. Chủ tịch HĐQT	8	100%	
4	Ông Nguyễn Bắc Hải	Thành viên HĐQT	6	100%	Chưa là thành viên HĐQT đến 06/2020
5	Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	8	100%	
6	Bà Cao Thị Thúy	Thành viên HĐQT	8	100%	
7	Ông Võ Văn Thành	Thành viên HĐQT	2	100%	Không tiếp tục là thành viên HĐQT từ 06/2020

- Ông Quang Tường Thụy tham gia là thành viên HĐQT ngày 28 tháng 03 năm 202019 cho đến ngày 19 tháng 06 năm 2020.
- Ông Võ Văn Thành tham gia là thành viên HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2010 đến ngày 19 tháng 06 năm 2020.

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng Quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám đốc của công ty tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng, năm;
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên, năm;
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm;
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 /NQ-HĐQT	08/01/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
2.	02 /NQ-HĐQT	08/01/2020	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải	100%
3.	03 /NQ-HĐQT	27/02/2020	Sử dụng dịch vụ pháp lý	100%
4.	04 /NQ-HĐQT	04/3/2020	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%

5.	05	/NQ-HĐQT	04/3/2020	Mức lương Ban điều hành	100%
6.	06	/NQ-HĐQT	16/3/2020	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
7.	07	/NQ-HĐQT	08/5/2020	Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu	100%
8.	08	/NQ-HĐQT	28/5/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
9.	09	/NQ-HĐQT	22/6/2020	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%
10.	10	/NQ-HĐQT	23/6/2020	Chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán năm 2020	100%
11.	11	/NQ-HĐQT	23/6/2020	Vay vốn ngân hàng	100%
12.	12	/NQ-HĐQT	17/8/2020	Đầu tư máy dệt lưới	100%
13.	13	/NQ-HĐQT	17/8/2020	Đầu tư máy dệt lưới	100%
14.	14	/NQ-HĐQT	17/8/2020	Nộp phạt về vi phạm hành chính về thuế	100%
15.	15	/NQ-HĐQT	17/8/2020	Thù lao HĐQT	100%
16.	16	/NQ-HĐQT	01/9/2020	Chi tạm ứng cổ tức 2020	100%
17.	17	/NQ-HĐQT	01/9/2020	Đầu tư hệ thống PCCC	100%
18.	18	/NQ-HĐQT	21/11/2020	Điều chỉnh đơn giá tiền lương	100%

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

+ Giao dịch cổ phiếu: không

+ Các giao dịch khác: không

- Các vấn đề cần lưu ý khác: không

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS
1.	Ông Nguyễn Văn Khai	Trưởng ban	11/4/2009	
2.	Bà Phạm Thị Cúc	thành viên	11/4/2000	
3.	Bà Lâm Xuân Thanh	ủy viên	19/6/2020	
4.	Bà Trần Thị Thùy Linh	ủy viên	28/3/2019	19/6/2020

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Hợp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.

- Giám sát hoạt động của HĐQT và giám đốc của công ty trong việc tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2020 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Quang Tường Thụy	Chủ tịch			40.000.000	40.000.000
2	Bùi Văn Mỹ	Chủ tịch			39.600.000	39.600.000
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	646.708.808	120.000.000	67.550.000	834.258.808
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT	116.592.800	35.500.000	55.550.000	207.642.800
4	Võ Văn Thành	TV HĐQT			28.000.000	28.000.000
5	Cao Thị Thúy	TV HĐQT			55.550.000	55.550.000
6	Nguyễn Bắc Hải	TV HĐQT			27.550.000	27.550.000
7	Nguyễn Văn Khai	T BKS			55.550.000	55.550.000
8	Phạm Thị Cúc	TV BKS			43.550.000	43.550.000
9	Lâm Thanh Xuân	TV BKS			21.550.000	21.550.000
10	Trần Thị Thùy Linh	TV BKS			22.000.000	22.000.000
11	Nguyễn Tường Vi	Thư ký			43.550.000	43.550.000
12	Lâm Thống Nhứt	Phó GD	318.672.307	51.000.000		369.672.307
13	Nguyễn Minh Trường	KTT	328.239.085	71.000.000		399.239.085

Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không phát sinh

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh

- Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính :

1. Ý kiến kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC).

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI VĂN MY